

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 03-01-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 07/TB-TA ngày 13/12/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Đức Tr, tên gọi khác: Không, sinh năm 1979 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện Tr tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp a, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đắc Qu, sinh năm 1939 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1949; Bản thân có vợ tên Lê Út Đ, sinh năm 1982; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B đến ngày 20/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, (bị cáo tại ngoại có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH H

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà In, số B, N, Phường Đakao, Qu 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Tr– Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang Bảo Qu

Địa chỉ: Số 351/18 Lê Văn S, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990; (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1983; (vắng mặt)
3. Ông Ngô Vĩnh Kh, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp a, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2022, Công ty TNHH H(gọi tắt Công Ty) do Ông Nguyễn Ngọc Tr làm giám đốc, điều động anh Nguyễn Thanh L là nhân viên kế toán đến Chi nhánh Công ty là Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Th (gọi tắt cây xăng), địa chỉ: Ấp a, xã N, huyện B, tỉnh Long An để quản lý, theo dõi, bán hàng tại cây xăng thay thế cho Trịnh Đức Tr, còn Trung chuyển qua làm nhân viên thu hồi công nợ cho Công ty.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/8/2022, anh Lâm tiến hành kiểm tra tiền của Công ty tại cây xăng là 155.000.000đ gồm nhiều mệnh giá khác nhau, cột thành 01 cọc bằng dây thung và viết giấy nhớ lên cọc tiền là 155.000.000đ rồi cất vào két sắt tại phòng làm việc của anh Lâm, khóa két sắt lại và cất chìa khóa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Lâm ra ngoài ăn trưa, lúc này Trung đang ở trong phòng (Trung tạm trú tại cây xăng) thấy anh Lâm điều khiển xe chạy đi ra ngoài, cửa phòng anh Lâm không khóa nên nảy sinh ý định trộm tiền. Do biết trong phòng anh Lâm có camera giám sát nên Trung ngắt cầu dao tổng để camera an ninh không hoạt động, sau đó Trung đi vào phòng anh Lâm dùng chìa khóa két sắt dự phòng (do trước đây Trung từng làm quản lý nên có, khi chuyển công tác khác chưa trả lại công ty) mở két sắt lấy trộm 01 cọc tiền nhiều mệnh giá được cột bằng dây thung có tờ giấy nhớ ghi rõ số tiền 155.000.000đ đem về phòng rồi mở lại cầu dao tổng. Sau đó Trung đem số tiền vừa trộm được ra vườn chuối cách cây xăng khoảng 50m để giấu, trước khi giấu Trung có rút 01 sấp tiền không rõ là bao nhiêu bỏ vào túi, số tiền còn lại giấu vào gốc cây chuối, rồi quay về phòng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm về phòng làm việc, khi lấy tiền bán hàng cất vào két sắt thì phát hiện mất số tiền 155.000.000đ nên đến Công an xã Nh trình báo. Khi Trung được mời về trụ sở Công an xã Nh làm việc thì đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, đồng thời hợp tác điều tra, giao nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSBL ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trịnh Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đức Tr hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trịnh Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trịnh Đức Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trịnh Đức Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án đã tự nguyện giao nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả lại chủ sở hữu, bị hại (Công Ty) đã có đơn bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là nguồn lao động chính trong gia đình do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trịnh Đức Tr từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) đến 05 (năm) được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/01/2023)

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Công ty TNHH H do anh Phan Quang Bảo Qu là đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại số tiền 155.000.000đ và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 155.000.000đ CQĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho Công ty TNHH H do anh Phan Quang Bảo Qu là đại diện là phù hợp nên không đề cập xem xét

- 02 chìa khóa có lý hiệu CL và 01 chìa khóa có ký hiệu REAL 1070 do bị cáo giao nộp là chìa khóa kết sắt dự phòng của Chi nhánh Công ty TNHH H, hiện Công ty TNHH H không còn giá trị nên không yêu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do bị cáo nhất thời, suy nghĩ nông cạn bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2022, bị cáo Trung nhìn thấy anh Lâm cùng là nhân viên Công ty TNHH H đi ra ngoài nên Trung ngắt cầu dao tổng cây xăng để camera giám sát không hoạt động, lén lút vào phòng của Lâm sử dụng chìa khóa dự phòng kết sắt mở kết sắt lấy trộm số tiền 155.000.000đ của Công ty đem giấu. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lâm phát hiện trình báo Công an xã Nh, qua làm việc Trung khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. đồng thời hợp tác giao nộp lại số tiền chiếm đoạt. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Đức Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Đức Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án đã tự nguyện giao nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả lại chủ sở hữu, bị hại (Công Ty) đã có đơn bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là nguồn lao động chính trong gia đình do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo tốt, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Công ty TNHH Hdo anh Phan Quang Bảo Quốc là đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại số tiền 155.000.000đ và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 155.000.000đ CQĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho Công ty TNHH Hdo anh Phan Quang Bảo Quốc là đại diện là phù hợp nên không xét đến

- 02 chìa khóa có lý hiệu CL và 01 chìa khóa có ký hiệu REAL 1070 do Trịnh Đức Tr giao nộp là chìa khóa kết sắt dự phòng của Chi nhánh Công ty TNHH hóa dầu Bình Triệu, hiện Công ty TNHH Hkhông còn giá trị và không yêu cầu nhận lại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2022).

[6] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bị cáo Trịnh Đức Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. xử phạt:

Bị cáo **Trịnh Đức Tr** 02 (hai) năm 06 (sáu) tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/01/2023)

Giao bị cáo Trịnh Đức Tr về cho Ủy ban nhân dân xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trịnh Đức Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Trịnh Đức Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa có lý hiệu CL và 01 chìa khóa có ký hiệu REAL 1070

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Đức Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cao – Phạm Văn Tám

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường